

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 108/2024/LĐ-ST
Ngày: 22 - 7 - 2024
V/v: “Tranh chấp về bảo hiểm xã
hội”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị N

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Kim T - Nguyên Trưởng Phòng
Lao động thương binh và Xã hội thành phố Thuận
An, tỉnh Bình Dương;

- Bà Nguyễn Thị Hồng X

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Trung H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố
Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình
Dương tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị N - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 60/2024/TLST-LĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024 về việc: “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-LĐ ngày 13 tháng 6 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 60/2024/QĐST-LĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1998; thường trú tại: 179/NL, khu vực Bình Phó A, phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ; địa chỉ liên hệ: 4/414, tổ 14, khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH K; địa chỉ: Thửa đất 740, tờ bản đồ 153, đường Bình Chuẩn 67, khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Chương Chấn Phùng, vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội thành phố T, địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh

Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông Phan Minh H, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản từ khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Hồng N trình bày:

Bà Nhi được tuyển dụng vào là việc tại Công ty TNHH K từ 16/02/2002 đến ngày 16/7/2023, hai bên có ký kết hợp đồng lao động, công việc là công nhân đóng gói, mức lương là 5.308.000 đồng/01 tháng. Quá trình làm việc thì hàng tháng công ty có trừ lương của bà Nhi để nộp bảo hiểm xã hội theo quy định. Đến tháng 8/2023 Công ty TNHH K bán cơ sở sản xuất cho công ty Hữu Hòa, chính thức bà Nhi không còn làm việc tại Công ty TNHH K từ tháng 8/2023. Tuy nhiên Công ty TNHH K còn nợ tiền bảo hiểm xã hội của bà Nhi từ tháng 3/2022 đến tháng 5/2023. Từ tháng 6/2023 thì bà Nhi nghỉ việc thì công ty không đóng bảo hiểm và chốt sổ bảo hiểm cho bà Nhi theo quy định.

Tại đơn khởi kiện bà Nhi yêu cầu:

- Buộc Công ty TNHH K phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Nguyễn Thị Hồng N khoảng 15 tháng, tương đương khoảng số tiền 15 tháng x 5.308.000 đồng x 21,5%/lương = 17.118.300 đồng.

- Buộc Công ty TNHH K phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Nguyễn Thị Hồng N trong từ tháng 6/2023 đến tháng 11/2023 với số tiền 7.962.000 đồng.

- Buộc Công ty TNHH K phải chốt sổ bảo hiểm cho bà Nguyễn Thị Hồng N.

Ngày 13/6/2024 bà Nhi thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện buộc Công ty TNHH K phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Nguyễn Thị Hồng N từ tháng 6/2023 đến tháng 11/2023 với số tiền 7.962.000 đồng. Bà Nhi chỉ yêu cầu truy đóng bảo hiểm xã hội và chốt sổ bảo hiểm xã hội theo quy định. Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn Công ty TNHH K đã được Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng đại diện Công ty không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Bảo hiểm xã hội thành phố T trình bày: Trong quá trình tố tụng đã có công văn phúc đáp cho Tòa án về quá trình đóng bảo hiểm của bà Nhi và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật, do bản công việc nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội

dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Lao động; các Điều 18, 19, 21, 22 Luật Bảo hiểm Xã hội năm 2014; Công văn số 313/CV-BHXXH ngày 02/5/2024 của Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp về bảo hiểm xã hội, buộc Công ty TNHH K phải đóng tiền bảo hiểm xã hội và xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà Nhi theo đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Hồng N khởi kiện Công ty TNHH K yêu cầu truy đóng tiền bảo hiểm xã hội và xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội” được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn - Công ty TNHH K có địa chỉ trụ sở chính tại phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt của bị đơn trong quá trình tố tụng được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Bà Nhi và Bảo hiểm thành phố Thuận An có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Nhi vào làm việc tại Công ty TNHH K từ tháng 02/2022, Công ty TNHH K đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội cho bà Nhi từ tháng 03/2022 theo quy định tại khoản 1 Điều 19 và khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội.

Căn cứ công văn 313/CV-BHXXH ngày 02/5/2024 của bảo hiểm Thuận An xác định: Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 25/8/1998, căn cước công dân 092198003289, mã số Bảo hiểm xã hội 9222913186 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH K từ tháng 3/2022 đến tháng 5/2023 số nợ tạm tính 24.743.680 đồng chưa bao gồm lãi.

Bà Nhi nghỉ việc từ ngày 6/2023 nên thời gian phải đóng bảo hiểm xã hội cho bà Nhi phải tính đến hết tháng 5/2023. Như vậy việc Công ty TNHH K trừ

lương của bà Nhi hàng tháng nhưng không trích nộp tiền bảo hiểm xã hội cho bà Nhi và không xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà Nhi là vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nhi theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội, khoản 3 Điều 47 của Bộ luật Lao động nên yêu cầu khởi kiện của bà Nhi là có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nhi. Buộc Công ty TNHH K phải đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị Hồng N tại Bảo hiểm xã hội thành phố T từ tháng 03/2022 đến hết tháng 5/2023. Mức đóng và số tiền phải đóng được thực hiện theo quy định pháp luật về Bảo hiểm xã hội và buộc Công ty TNHH K thực hiện thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị Hồng N theo quy định pháp luật.

[5] Đối với yêu cầu buộc Công ty TNHH K bồi thường số tiền từ tháng 6/2023 đến tháng 11/2023 với số tiền 7.962.000 đồng thì bà Nhi đã rút yêu cầu này. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện nên được chấp nhận, căn cứ Điều 235, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện này.

[6] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty TNHH K phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm d khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 48 Bộ luật Lao động;

- Các Điều 17, 18, 19, 21, 85, 86, khoản 2 Điều 89 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Hồng N đối với bị đơn - Công ty TNHH K về việc “Tranh chấp bảo hiểm xã hội”.

2. Buộc Công ty TNHH K phải đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị Hồng N tại Bảo hiểm xã hội thành phố T từ tháng 03/2022 đến tháng 5/2023 theo mã số bảo hiểm xã hội 9222913186, mức đóng và số tiền phải đóng được thực hiện theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội.

3. Buộc Công ty TNHH K thực hiện xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị Hồng N theo quy định của pháp luật.

4. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Hồng N về việc yêu cầu bị đơn - Công ty TNHH K đóng tiền bảo hiểm xã hội từ tháng 6/2023 đến tháng 11/2023 với số tiền 7.962.000 đồng.

5. Về án phí: Công ty TNHH K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí lao động sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- CCTHADS Tp. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị N